

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TD
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2018/HSST
Ngày 02-11-2018

**NHÂN DÂN ANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Nghị.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Thư.

Thư ký phiên toà: Ông Lê Xuân Chín, Thư ký Toà án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Thúy Nga, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Thanh Vân, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo: **Bùi Văn D**, sinh ngày 19 tháng 8 năm 1986; nơi cư trú: Thôn Đồng Vang, xã Kim Long, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Ngọc Long (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Mùi, sinh năm 1955; có vợ là Nguyễn Thị Hoa, sinh năm 1985 và 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại Quyết định số 69 ngày 30/7/2012 của Công an huyện TD xử phạt 2.000.000đ về hành vi “Đánh bạc”. Cùng ngày đã nộp xong số tiền phạt.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 91/2008/HSST ngày 09/12/2008 của Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tháng 5/2009 thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm 50.000đ.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 66/2013/HSST ngày 21/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 07 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tháng 02/2014 thi hành án xong án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ và 3.000.000đ tiền phạt sung quỹ Nhà nước. Ngày 24/9/2014 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị tạm giữ ngày 27/7/2018, bị tạm giam ngày 01/8/2018 đến nay, (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Phạm Văn B, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Thôn C, xã DP, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, (Vắng mặt).

Người làm chứng: Nguyễn Văn Hán, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Thôn Làng M, xã HĐ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ ngày 27/7/2018, Phạm Văn B ở thôn C, xã DP, huyện TD và Nguyễn Văn H ở thôn Làng M, xã HĐ, huyện TD đang ngồi uống nước tại quán nước ven đường 36m Hợp Châu đi Đồng Tỉnh thuộc địa phận xã Kim Long, huyện TD. Do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên B nói với H có biết nhà Bùi Văn D ở thôn Đồng Vang, xã Kim Long, huyện TD hay không. Do H và D có quen biết nhau từ trước nên H trả lời là có thì B bảo H chở đến nhà D có chút việc riêng. H đồng ý và điều khiển xe mô tô chở B ngồi sau đến nhà D. Khi đến nhà gặp D cả ba cùng ngồi nói chuyện tại bộ bàn ghế đá được đặt ở vị trí trước cửa nhà giữa lối đi thẳng ra cổng nhà D. Ngồi nói chuyện một lúc, B hỏi mua của D 01 gói ma túy đá giá 500.000 đồng để sử dụng, D đồng ý, B đưa cho D 600.000 đồng. D cầm tiền cất vào túi quần đang mặc rồi đi ra phía sau nhà nơi cất giấu ma túy lấy một gói ma túy đá mang vào để bán cho B và đưa trả lại tiền thừa cho B 100.000 đồng, B cầm tiền cất vào túi quần đang mặc, còn D để gói ma túy trên bàn đá trước mặt B đang ngồi thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang, thu giữ trên mặt bàn đá trước mặt B và D đang ngồi 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa các tinh thể dạng đá được niêm phong trong phong bì có kí hiệu A1; Thu giữ trong túi quần trước bên phải D đang mặc 600.000 đồng và trong túi quần trước bên trái D 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng; Thu giữ trong túi quần trước bên phải của B đang mặc 100.000 đồng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Lệnh khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Bùi Văn D thu giữ tại vị trí bàn học đầu giường trong buồng ngủ nhà D 01 túi nilon trong suốt kích thước 4x7cm bên trong có 09 túi nilon kích thước 2x3cm, trong không chứa gì; Thu giữ tại vị trí sát góc ngoài phía sau tường bên phải theo hướng nhà của Bùi Văn D 01 lọ nhựa dạng ống kẹo cao su bên ngoài cuốn băng dính màu đen bên trong đựng 04 gói nilon nhỏ có kích thước 2x3cm, bên trong các gói nhỏ này chứa chất dạng tinh thể dạng đá được niêm phong trong phong bì có kí hiệu M1.

Tại bản kết luận giám định số 1036 ngày 31/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu kí hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3880g, loại Methamphetamine; Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu kí hiệu M1 gửi giám định là ma túy có khối lượng là 0,5018g, loại Methamphetamine.

Về nguồn gốc số ma túy, D khai tối ngày 26/7/2018 D mua của người đàn ông tên Hiệp, D không rõ tên, tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy đá giá 400.000 đồng tại

đường đi vào thôn Đồng Vang, xã Kim Long, huyện TD. D cầm về chia làm 05 gói nhỏ để bán cho ai có nhu cầu mua để sử dụng để kiếm lợi nhuận, ngày 27/7/2018 D bán cho B 01 gói giá 500.000 đồng thì bị bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 64/CT-VKSTD ngày 24/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố bị cáo Bùi Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Văn D và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt Bùi Văn D từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định và toàn bộ bao gói gồm A1 = 0,2311g, M1 = 0,2892g.

- Tịch thu tiêu hủy 01 lọ nhựa bên ngoài quấn băng dính màu đen, 01 túi nilon màu trắng trong suốt kích thước 4x7cm, 09 túi nilon màu trắng trong suốt kích thước 2x3cm.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 500.000đ, là số tiền Bùi Văn D bán trái phép chất ma túy cho Phạm Văn B mà có.

- Trả lại cho Bùi Văn D 01 điện thoại Nokia màu đen có gắn thẻ sim đã qua sử dụng và 100.000đ, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho Phạm Văn B 100.000đ.

Bị cáo Bùi Văn D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà và trong quá trình điều tra, bị cáo Bùi Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở chứng cứ khách quan để kết luận: Xuất phát từ động cơ, mục đích tư lợi muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên tối ngày 26/7/2018, Bùi Văn D đã mua 400.000 đồng ma túy đá loại Methamphetamine của người đàn ông tên Hiệp và chia làm 05 gói nhỏ có tổng khối lượng là 0,8898g để bán kiếm lời. Khoảng 10 giờ 30 ngày 27/7/2018 tại nhà ở của Bùi Văn D ở thôn Đồng Vang, xã Kim Long, huyện TD, Bùi Văn D có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy đá loại Methamphetamine có khối lượng 0,3880g cho Phạm Văn B ở thôn C, xã DP, huyện TD giá 500.000 đồng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của Bùi Văn D đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 251 quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm phạm trật tự trị an, an toàn xã hội, gây nên sự bất B trong quần chúng nhân dân. Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy đang là tệ nạn xã hội có chiều hướng ngày càng gia tăng, từ tội phạm về ma túy sẽ dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật khác và là nguyên nhân lây nhiễm căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bố bị cáo là người có thành tích được Nhà nước tặng thưởng huân chương nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân xấu:

- Ngày 30/7/2012, bị Công an huyện TD xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Cùng ngày đã nộp xong tiền phạt.

- Ngày 09/12/2008, bị Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Ngày 21/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 07 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Ngày 24/9/2014 chấp hành xong hình phạt tù.

Mặc dù đã được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân để làm ăn lương thiện mà lại tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải lên một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, có như vậy mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với bị cáo.

[5] Trong vụ án này, còn có Phạm Văn B ở thôn C, xã DP, huyện TD là người mua ma túy của Bùi Văn D để sử dụng. Tuy nhiên, khi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang thu giữ gói ma túy đã được D đặt trên mặt bàn đá trước mặt B và D đang ngồi, B chưa cầm gói ma túy nên không xử lý B về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn H ở thôn Làng M, xã HĐ, huyện TD là người điều khiển xe mô tô chở B đến nhà D để B mua ma túy sử dụng, do B không nói cho H biết là chở đến nhà D để mua ma túy. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý về hình sự đối với Nguyễn Văn H là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông tên Hiệp là người đã bán ma túy cho Bùi Văn D, do D không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của Hiệp nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Mẫu vật hoàn lại sau giám định và toàn bộ bao gói gồm A1 = 0,2311g, M1 = 0,2892g; 01 lọ nhựa bên ngoài quấn băng dính màu đen, 01 túi nilon màu trắng trong suốt kích thước 4x7cm, 09 túi nilon màu trắng trong suốt kích thước 2x3cm, đây là những vật chứng liên quan đến việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 600.000đ, 01 điện thoại di động Nokia 107 màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Bùi Văn D, quá trình điều tra xác định có 500.000đ là số tiền Bùi Văn D bán trái phép chất ma túy cho Phạm Văn B mà có, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Còn 01 điện thoại di động Nokia và 100.000đ là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Số tiền 100.000đ thu giữ của Phạm Văn B, là tài sản của Phạm Văn B, không liên quan đến việc phạm tội, trả lại cho Phạm Văn B.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đối với bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật; đề nghị của bị cáo sẽ được Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bùi Văn D 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 27/7/2018). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng, căn cứ vào điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định và toàn bộ bao gói gồm A1 = 0,2311g, M1 = 0,2892g ma túy Methamphetamine.

- Tịch thu tiêu hủy 01 lọ nhựa dạng ống kẹo cao su bên ngoài quấn băng dính màu đen, 01 túi nilon màu trắng trong suốt kích thước 4x7cm, 09 túi nilon màu trắng trong suốt kích thước 2x3cm.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho Bùi Văn D 01 điện thoại di động Nokia 107 màu đen đã qua sử dụng có số IMEL1 là 351738061698841, số IMEL2 là 351738061698858 và 100.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho Phạm Văn B 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí toà án, bị cáo Bùi Văn D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TD;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện TD;
- Công an huyện TD;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Trần Tiến Dũng

